

Số: 2913 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung giá trị cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định (đợt 34)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập

phương án bồi thường, GPMB dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định tại Tờ trình số 121/TTr-HĐBT ngày 02/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung giá trị cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (đợt 34), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho một số hộ dân và tổ chức; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.834.765.261 đồng** (Một tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 1.798.789.472 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 35.975.789 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

2. Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức (phần diện tích nằm trong quy hoạch dự kiến xây dựng đường cao tốc); chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **8.498.263 đồng** (Tám triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.331.630 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 166.633 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ mồ mã cho một số hộ dân; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **73.584.587 đồng** (Bảy mươi ba triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 72.141.752 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 1.442.835 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này)

4. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ và thông tin thu hồi đất của một số hộ dân, tổ chức đã được phê duyệt tại Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 24/5/2023, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 và Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục số 04, 05 kèm theo Quyết định này)

* Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Becamex Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện Dự án Đầu tư

xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Công ty cổ phần Becamex Bình Định; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

1	UBND xã Canh Vinh	Hiệp Vinh 1	113	12	397,3	397,3	0,0	DTL											
			114	12	82,1	82,1	0,0	DTL											
			121	12	445,6	445,6	0,0	DGT											
			122	12	192,5	192,5	0,0	DTL											
			123	12	117,4	117,4	0,0	DTL											
			501	13	2.485,1	2.485,1	0,0	DTL											
			506	13	273,6	273,6	0,0	DTL											
			507	13	4.505,9	4.505,9	0,0	DTL											
			509	13	501,5	501,5	0,0	DTL											
			7	19	146,4	146,4	0,0	NTD											
			100	19	411,3	411,3	0,0	DGT											
			102	19	263,7	263,7	0,0	DTL											
			201	20	18,8	18,8	0,0	BCS											
			251	20	34,5	34,5	0,0	BCS											
			299	20	2.426,3	2.426,3	0,0	DGT											
			300	20	63,5	63,5	0,0	DTL											
			301	20	5.913,3	5.784,7	128,6	DGT											
			332	21	500,8	160,1	340,7	DGT											
			349	21	1.604,0	333,9	1.270,1	DGT											
224	27	112,1	98,8	13,3	DTL														
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	1134 Hùng Vương, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn	1	5	70.153,5	94,7	70.058,8												
A-	Tổng giá trị BT, HT				136.878,9	56.941,0	79.937,9			506.217.600	759.326.400	56.160.000	3.936.000	376.860.200	96.289.272	1.798.789.472			
B-	Chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)															35.975.789			
C-	Tổng cộng (A+B)															1.834.765.261			

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN, TỔ CHỨC CÓ DIỆN TÍCH NẪM TRONG QUY HOẠCH DỰ KIẾN XÂY DỰNG ĐƯỜNG CAO TỐC ĐI QUA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP BECAMEX BÌNH ĐỊNH TẠI XÃ CANH VINH, HUYỆN VÂN CANH (ĐỢT 3A)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Nhân khẩu	Thông tin theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi đo đạc năm 2017				Loại đất	Vị trí/Khu vực	Hạng/nhóm đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ						Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú					
				Thửa đất số	Tờ bản đồ	Diện tích thửa đất theo hiện trạng (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích còn lại (m ²)	Bồi thường về đất	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Bồi thường cây cối, hoa màu			Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, VKT, mô mã	Thưởng đẩy nhanh tiến độ			
I	Đất của hộ gia đình, cá nhân					0,0	0,0	0,0				0	0	0	0	8.331.630	0	0	8.331.630				
1	Phan Thế Hùng, vợ Phan Thị Lý	Tăng Lợi		222	6											1.989.000			1.989.000				
2	Nguyễn Thị Báy	An Long 2		221	6											6.342.630			6.342.630				
II	Tổ chức					5.206,0	3.927,9	1.278,1				0	0	0	0	0	0	0	0				
1	UBND xã Canh Vinh	Hiệp Vinh 1		222	6	139,1	139,1	0,0															
				83	31	2.193,3	1.989,4	203,9															
				186	6	1.915,3	841,1	1.074,2															
				221	6	958,3	958,3	0,0															
A-	Tổng giá trị BT, HT					5.206,0	3.927,9	1.278,1				0	0	0	0	8.331.630	0	0	8.331.630				
B-	Chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)																			166.633			
C-	Tổng cộng (A+B)																			8.498.263			

Phụ lục số 04

**ĐIỀU CHỈNH GIÁM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ THÔNG TIN THU HỒI ĐẤT CHO HỘ DÂN,
 TỔ CHỨC ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1807/QĐ-UBND NGÀY 24/5/2023 VÀ
 QUYẾT ĐỊNH SỐ 95/QĐ-UBND NGÀY 10/01/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 (đợt 32) của Chủ tịch UBND tỉnh												Ghi chú
STT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Thông tin đã được phê duyệt				Thông tin được phê duyệt điều chỉnh giảm					
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, HT (đồng)	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích điều chỉnh giảm (m2)	Giá trị điều chỉnh giảm (đồng)		
1	Lương Văn Tài	xã Kiến Thành, huyện Đăk R'Lấp, Đăk Nông	56	31	3.344,7	147 487 083	56	31	3.344,7	147 487 083	Điều chỉnh tên dự án qua Khu TĐC - DC Tân Vinh	
Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 (đợt 26) của Chủ tịch UBND tỉnh												Ghi chú
STT	Tổ chức	Địa chỉ	Thông tin đã được phê duyệt				Thông tin được phê duyệt điều chỉnh giảm					
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, HT (đồng)	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích điều chỉnh giảm (m2)	Giá trị điều chỉnh giảm (đồng)		
1	UBND xã Canh Vinh	Hiệp Vinh 1	186	6	1.915,3	0	186	6	1.915,3		Điều chỉnh diện tích phần 02 dự án: Khu TĐC - DC Tân Vinh 1.074,2m2 và QH dự kiến Đường cao tốc 841,1m2	

Phụ lục số 05

**ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THU HỒI ĐẤT CỦA TỔ CHỨC ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 3233/QĐ-UBND NGÀY 04/10/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh									Ghi chú
STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Thửa đất	Tờ bản đồ	Thông tin được phê duyệt		Thông tin đề nghị điều chỉnh		
					Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	
1	UBND xã quản lý	Thôn Hiệp Vinh 1	32	19	1.732,1	1.732,1	1.732,8	1.732,8	